|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT NGHỆ AN**  **TRƯỜNG THPT KIM LIÊN**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **ĐỀ CHỌN ĐỘI TUYỂN THI HSG CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Đề thi môn: Địa lí**  *Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Câu I (3,0 điểm).**

**1.** Phân biệt chuyển động tự quay quanh trục và chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất?

**2.** Trình bày và giải thích sự phân bố mưa theo vĩ độ địa lí.

**3.** Tại sao nói khí hậu là nhân tố quyết định đến sự phát triển và phân bố của sinh vật ?

**Câu II (3,0 điểm)**

**1.** Tại sao để giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các nước đang phát triển cần phải gắn liền với giải quyết các vấn đề xã hội ?

**2.**  Cho bảng số liệu sau:

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DÂN SỐ TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 1995 – 2010**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1995** | **2000** | **2005** | **2010** |
| Tổng số dân (triệu người) | 1211,2 | 1267,4 | 1307,6 | 1340,9 |
| Số dân thành thị (triệu người) | 351,3 | 458,8 | 562,3 | 669,1 |
| Tỉ lệ gia tăng dân số (%) | 1,1 | 0,8 | 0,6 | 0,5 |

*(Nguồn: Key Indicators for Asia and the Pacific 2012)*

Để thể hiện tình hình phát triển dân số Trung Quốc giai đoạn 1995 – 2010, dạng biểu đồ nào thích hợp nhất ? Nhận xét và giải thích về tình hình phát triển dân số Trung Quốc giai đoạn trên.

**Câu III (4,0 điểm)**

**1**. Phân tích ảnh hưởng của hình dáng lãnh thổ phần đất liền đến tự nhiên nước ta?

**2.** Trình bày ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu nước ta. Tại sao việc xử lí các sự cố môi trường biển thường gặp nhiều khó khăn?

**3.** Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc nước ta. Đặc điểm đó ảnh hưởng gì đến khí hậu của vùng?

**Câu IV (3,0 điểm)**

Cho bảng số liệu: **NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình tháng 1(0 C)** | **Nhiệt độ trung bình tháng 7(0 C)** |
| Lạng Sơn | 13,3 | 27,0 |
| Hà Nội | 16,4 | 28,9 |
| Vinh | 19,7 | 29,4 |
| Huế | 21,3 | 29,1 |
| Quy Nhơn | 23,0 | 29,7 |
| TP Hồ Chí Minh | 25,8 | 27,1 |

**1.** Nhận xét về sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam.

**2.** Giải thích nguyên nhân?

**Câu V (4,0 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

**1**. Phân tích tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta qua thành phần sông ngòi.

**2**. Giải thích tại sao vùng đồi núi nước ta phát triển mạnh dạng địa hình xâm thực.

**3.** Hãy nêu sự khác biệt về địa hình giữa vùng núi Trường Sơn Bắc và vùng núi Trường Sơn Nam.

**Câu VI (3,0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

**HOẠT ĐỘNG TRỒNG TRỌT VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2021**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Giá trị sản phẩm thu được**  **trên 1 hécta** *(triệu đồng)* | | **Hoạt động nuôi trồng thủy sản** | |
| ***Trồng trọt*** | ***Mặt nước nuôi trồng thủy sản*** | ***Diện tích mặt nước*** *(nghìn ha)* | ***Sản lượng***  *(nghìn tấn)* |
| 2010 | 54,6 | 103,8 | 1052,6 | 2732,3 |
| 2015 | 82,6 | 178,1 | 1054,5 | 3550,7 |
| 2020 | 102,7 | 237,8 | 1118,3 | 4739,2 |
| 2021 | 103,6 | 241,2 | 1128,9 | 4855,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)*

**1**. Hãy vẽ biều đồ thích hợp nhất so sánh giá trị sản phẩm thu được và hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ta năm 2010, 2021.

**2.** Từ bảng số liệu và biểu đồ hãy rút ra rút ra các nhận xét.

**----------HẾT----------**

Họ và tên thí sinh:......................................................................... Số báo danh:...................

*Lưu ý: Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)*

***(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)***

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT NGHỆ AN**  **TRƯỜNG THPT KIM LIÊN** | **CHỌN ĐỘI TUYỂN THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Đề thi môn: Địa lí**  *Ngày thi 31/8/2022 thời gian 150 phút* |

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1) Cán bộ chấm thi chấm đúng như đáp án, thang điểm của Ban Tổ chức.

2) Hướng dẫn chấm chủ yếu được biên soạn theo hướng *"mở"*, chỉ nêu những ý chính. Trong quá trình chấm, cần chú ý đến lí giải, lập luận của thí sinh; nếu có câu nào, ý nào mà thí sinh có cách trả lời khác với hướng dẫn chấm nhưng đúng, thì vẫn cho điểm tối đa của câu, ý đó theo thang điểm.

**II. HƯỚNG DẪN CHẤM CHI TIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| **I**  *(3,00 điểm)* | **1** | **Phân biệt chuyển động tự quay quanh trục và chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất?** | **1,0** |
| ***\* Chuyển động tự quay quanh trục*** | 0,5 |
| **-** Trái Đất tự quay quanh trục tưởng tượng theo hướng từ Tây sáng Đông |
| - Thời gian tự quay quanh trục là một ngày đêm (24 giờ), vận tốc quay giảm dần từ xích đạo về hai cực |
| - Hệ quả: sự luân phiên ngày-đêm, giờ trên Trái Đất; sự lệc hướng chuyển động của các vật thể; chuyển động biểu kiến hàng ngày của Mặt Trời và các thiên thể. |
| *\** ***Chuyển động xung quanh Mặt Trời*** | 0,5 |
| - Quỹ đạo chuyển động hình Elip, hướng từ tây sang đông, thời gian chuyển động là 365 ngày, 6 giời (một năm). |
| - Trong khi chuyển động trên quỹ đạo trục Trái Đất luôn nghiêng 66033’, hướng nghiêng của trục không đổi (chuyển động tịnh tiến). |
| - Hệ quả: chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời, hiện tượng mùa, hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa, theo vĩ độ, sự chênh lệch thời gian nửa năm mùa nóng và nửa năm mùa lạnh. |
|  | *(HS nêu được 2/3 nội dung của mỗi ý cho điểm tối đa)* |  |
| **2** | **Trình bày và giải thích sự phân bố mưa theo vĩ độ địa lí** | **1,0** |
| **\* Sự phân bố mưa theo vĩ độ:** | 0,5 |
| - Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo.  - Mưa tương đối ít ở hai vùng chí tuyến Bắc và Nam.  - Mưa nhiều ở hai vùng ôn đới.  - Mưa càng ít khi càng về gần hai cực Bắc và Nam. |
| **\* Giải thích:** | 0,5 |
| - Xích đạo: mưa nhiều nhất do có đai áp thấp; dải hội tụ nhiệt đới; diện tích rừng, đại dương lớn; nhiệt độ cao bốc hơi mạnh  - Chí tuyến mưa tương đối ít do có đai áp cao; gió tín phong; phần lớn diện tích là lục địa.  - Ôn đới mưa nhiều do có đai áp thấp; frông ôn đới, gió Tây ôn đới.  - Càng về hai cực mưa càng ít do có đai áp cao, nhiệt độ thấp; bề mặt chủ yếu là băng tuyết. |
| **3** | **Tại sao nói khí hậu là nhân tố quyết định đến sự phát triển và phân bố của sinh vật.** | **1,0** |
| - Khí hậu là nhân tố quyết định đến sự phát triển và phân bố của sinh vật vì: Khí hậu có tác động trực tiếp chủ yếu qua các yếu tố nhiệt, độ ẩm, nước, ánh sáng.  + Nhiệt độ: mỗi loài thích nghi với một giới hạn nhiệt độ nhất định. Nơi có nhiệt độ thích hợp, sinh vật sẽ phát triển nhanh và thuận lợi hơn….  + Nước và độ ẩm không khí quyết định sự sống của sinh vật. Do đó tác động trực tiếp đến sự phát triển và phân bố của chúng.  + Ánh sáng quyết định quá trình quang hợp của cây xanh từ đó ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của chúng. … | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **II**  (*3,00 điểm*) | **1** | **Tại sao để giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các nước đang phát triển cần phải gắn liền với giải quyết các vấn đề xã hội?** | **1,0** |
|  | *\* Thực trạng về môi trường và các vấn đề xã hội ở các nước đang phát triển:* | 0,5 |
| *-* Ô nhiễm không khí, nguồn nước, đất đai, dần cạn kiệt các nguồn tài nguyên...  - Mục tiêu đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế (trong khi các nguồn lực còn hạn chế) đã ít chú trọng tới vấn đề bảo vệ môi trường (ô nhiễm từ khí thải, rác thải; các hoạt động công, nông nghiệp...)  - Dân số đông, mức sống thấp, trình độ dân trí còn hạn chế → ý thức về bảo vệ môi trường hạn chế... |
| *\* Vì vậy để giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các nước đang phát triển phải cùng lúc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong đó cần gắn liền với việc giải quyết các vấn đề xã hội:* | 0,5 |
| - Nâng cao việc tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường của người dân...  - Kiểm soát tốt gia tăng dân số, từng bước cải thiện mức sống, nâng cao dần trình độ dân trí...  - Phát triển kinh tế phải đồng thời chú trọng tới an sinh xã hội (không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế), đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu. |
| **2** | **Để thể hiện tình hình phát triển dân số Trung Quốc giai đoạn 1995 – 2010, dạng biểu đồ nào là thích hợp nhất? Nhận xét và giải thích về tình hình phát triển dân số Trung Quốc giai đoạn trên.** | **2,0** |
| - Dạng biểu đồ thích hợp nhất: biểu đồ kết hợp (cột chồng và đường).  **- Nhận xét:**  + Tổng dân số Trung Quốc tăng liên tục (dẫn chứng)  + Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị tăng liên tục nhưng vẫn còn thấp (dẫn chứng)  + Tỉ lệ gia tăng dân số giảm liên tục (dẫn chứng). | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **- Giải thích:**  + Dân số tăng do quy mô dân số đông, số người trong độ tuổi sinh cao.  + Dân số thành thị tăng cả về số lượng và tỉ lệ do tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa ngày càng mạnh. Tỉ lệ dân thành thị vẫn còn thấp do quá trình đô thị hóa muộn.  + Tỉ lệ gia tăng dân số giảm do chính sách dân số rất triệt để. | 0,5  0,25  0,25 |
| **III**  (4,00 điểm) | **1** | **Phân tích ảnh hưởng của hình dáng lãnh thổ phần đất liền đến tự nhiên nước ta?** | **1,0** |
| **\* Đặc điểm hình dáng lãnh thổ nước ta: kéo dài và hẹp ngang, đường bờ biển dài, cong hình chữ S.**  \* Ảnh hưởng:  - Làm khí hậu và sinh vật phân hoá theo chiều Bắc – Nam (vĩ độ) (Diễn giải)  - Làm sông ngòi nước ta hầu hết ngắn, các hệ thống sông lớn đều bắt nguồn từ nước ngoài. (Diễn giải)  - Làm thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của Biển Đông (Diễn giải) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | **2** | **Trình bày ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu nước ta. Tại sao việc xử lí các sự cố môi trường biển thường gặp nhiều khó khăn?** | **1,5** |
| \* Trình bày ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu nước ta |  |
| - Tăng ẩm cho các khối khí qua biển, giảm tính khắc nghiệt của thời tiết lạnh khô trong mùa đông và dịu bớt tính nóng bức trong mùa hạ. | 0,25 |
| - Khí hậu mang tính chất hải dương, điều hòa hơn  - Nhiều thiên tai: bão, sạt lở bờ biển,…. | 0,25  0,25 |
| **\* Việc xử lí các sự cố môi trường biển thường gặp nhiều khó khăn do** |  |
| - Thường ảnh hưởng trên diện rộng, khó xác định phạm vi, hậu quả thường khó dự đoán, kiểm soát. | 0,5 |
| - Việc huy động người, phương tiện, công cụ xử lí thường phức tạp và tốn kém hơn | 0,25 |
|  | **3** | **Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc nước ta. Đặc điểm đó ảnh hưởng gì đến khí hậu của vùng?** | **1.5** |
| **\* Đặc điểm vùng núi Trường Sơn Bắc.** |  |
| - Trường Sơn Bắc là vùng núi thấp và hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu và thấp | 0,25 |
| trũng ở giữa (dc). |  |
| - Mạch núi cuối cùng là dãy Bạch Mã có hướng Tây - Đông, ở vĩ tuyến 16oB, đây là ranh giới giữa vùng Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam, là bức chắn địa hình ngăn cản khối khí lạnh từ phương Bắc tràn xuống phương Nam. | 0,5 |
| **\* Ảnh hưởng đến khí hậu:**  - Độ cao địa hình làm cho khí hậu của vùng phân hóa thành 2 đai cao  + Đai khí hậu nhiệt đới gió mùa ở chân núi độ cao đến 600 -700m: mùa hè nóng, nhiệt độ trung bình tháng trên 250C, độ ẩm thay đổi tùy nơi .  + Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi 600 - 700m đến 2600m: khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 250C, mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng.  - Hướng núi tây bắc – đông nam làm cho khí hậu có sự phân hóa giữa Đông Trường Sơn và Tây Trường Sơn (dc). | 0,25  0,25  0,25 |
| **IV**  (3,00 điểm) | **1** | ***Phân tích tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta qua thành phần sông ngòi.*** | **1,0** |
| - Mạng lưới sông ngòi dày đặc do lượng mưa lớn kết hợp với địa hình bị chia cắt mạnh.  - Sông ngòi nhiều nước do lượng mưa hàng năm lớn, sông ngòi giàu phù sa do lượng mưa lớn, phân hóa sâu sắc theo mùa, sông chảy trên địa hình dốc, lớp vỏ phong hóa dày.  - Chế độ nước theo mùa do chế độ mưa phân hóa theo mùa.  - Chế độ nước thất thường do chế độ mưa thất thường. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | ***Giải thích tại sao vùng đồi núi nước ta phát triển mạnh dạng địa hình xâm thực.*** | **1,0** |
| - Biểu hiện địa hình xâm thực ở vùng đồi núi nước ta: mương xói, khe rãnh, các dòng chảy tạm thời, các thung lũng sông, các dạng địa hình cacxtơ…  - Nguyên nhân:  + Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với lượng nhiệt ẩm cao, mưa lớn phân hoá sâu sắc thành 2 mùa mưa, khô. Hoạt động tích cực của dòng chảy trên nền địa hình chủ yếu là đồi núi, sườn dốc lớn -> làm quá trình xâm thực rửa trôi diễn ra mạnh -> hình thành các dạng địa hình xâm thực.  + Vùng núi đá vôi: hình thành địa hình cacxtơ (hang động, suối cạn, thung khô)  + Ngoài ra, tác động của con người phá huỷ lớp phủ thực vật trên mặt làm tăng cường độ dòng chảy mặt trên địa hình dốc nên quá trình xâm thực diễn ra mạnh. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **3** | Hãy nêu sự khác biệt về địa hình giữa vùng núi Trường Sơn Bắc và vùng núi Trường Sơn Nam. | **1,0** |
| - Vị trí: Vùng núi Trường Sơn Bắc từ phía nam sông Cả đến dãy Bạch Mã. Vùng núi Trường Sơn Nam từ dãy Bạch Mã đến khối núi cực Nam Trung Bộ.  - Độ cao: Trường Sơn Bắc thấp hơn Trường Sơn Nam.  - Hướng địa hình: Vùng núi Trường Sơn Bắc có hướng TB - ĐN. Vùng núi  Trường Sơn Nam hướng vòng cung chủ đạo.  - Hình thái: Vùng núi Trường Sơn Bắc hẹp ngang, cao ở hai đầu, ở giữa thấp trũng là vùng đá vôi. Vùng núi Trường Sơn Nam có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông và sườn Tây. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **V**  *(4,00 điểm)* | **1** | **Nhận xét về sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam.** | **1,5** |
|  | - Nhiệt độ trung bình năm, tháng 1 đều tăng từ Bắc vào Nam, trong đó tháng 1 tăng rất nhanh, sự chênh lệch nhiệt độ khá lớn (Lạng Sơn và TP. Hồ Chí Minh là 12,5o).  - Nhiệt độ trung bình tháng 7: ít thay đổi từ Bắc vào Nam, nhiệt độ trung bình của Vinh cao hơn Huế và của Quy Nhơn cao hơn TP. Hồ Chí Minh. Sự chênh lệch nhiệt độ rất ít (Lạng Sơn và TP.HCM chỉ là 1,3o).  + Biên độ nhiệt lại giảm dần từ bắc vào nam (Lạng Sơn là 13,7o nhưng TP. HCM chỉ là 1,3o). | 0,5  0,5  0,5 |
| **2** | **Giải thích** | **2,5** |
|  | **-** Càng vào Nam càng gần xích đạo, góc chiếu của tia sáng mặt trời càng lớn, nên nhận được lượng nhiệt mặt trời lớn. Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc cũng yếu dần khi vào đến Huế, thời tiết chỉ còn se lạnh, vào đến phía Nam thì hầu như không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.  - Tháng 1 có sự chênh lệch nhiệt độ lớn từ Bắc vào Nam vì đây là thời kì hoạt động mạnh của gió mùa đông bắc ở phía Bắc.  - Tháng 7 do hoạt động của gió mùa mùa hè nên sự chênh lệch nhiệt ít. Huế và TP. Hồ Chí Minh do có lượng mưa nhiều nên nhiệt độ thấp hơn so với Vinh và Quy Nhơn.  - Biên độ nhiệt năm giảm dần từ Bắc vào Nam là do ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc yếu dần và khoảng cách hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh càng cách xa nhau. | *1,0*  *0,5*  *0,5*  *0,5* |
| **VI**  (3,00 điểm) | **1** | **Hãy vẽ biều đồ thích hợp nhất so sánh giá trị sản phẩm thu được và hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ta năm 2010 so với năm 2021.** | **1,5** |
| - Biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ cột ghép (các loại biểu đồ khác không đúng yêu cầu).  - Yêu cầu biểu đố chính xác, có chú giải, tên biểu đồ (thiếu mỗi yêu cầu trừ 0,25 điểm) |
| **2** | **Từ bảng số liệu và biểu đồ hãy rút ra rút ra các nhận xét** | **1,5** |
| *\* Về giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha*:  - Trên cả 2 phương diện trồng trọt và nuôi thủy sản đều tăng...tuy nhiên giá trị từ nuôi thủy sản so với trồng trọt luôn cao gấp đôi và mức tăng nhanh hơn *(dẫn chứng*)  Do: + Nông nghiệp, ngư nghiệp nước ta thời gian qua đã phát triển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa, chú trọng đầu tư vào sản xuất, phát triển thị trường...  + Nhu cầu thị trường tăng về các sản phẩm thủy sản (đặc biệt thị trường xuất khẩu) → hiệu quả sản xuất và giá trị thu về luôn đạt mức cao hơn so với trồng trọt... | 0,5  0,25 |
| *\* Về hoạt động nuôi trồng:*  - Diện tích mặt nước và sản lượng nuôi trồng đều tăng, mức tăng khác nhau...  - Diện tích mặt nước tăng chậm liên quan nhiều tới quy hoạch sản xuất, sử dụng quỹ đất nông nghiệp và nhu cầu thị trường...  - Sản lượng tăng nhanh, là kết quả của áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất và hiệu ứng động lực từ thị trường... | 0,5  0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI GỒM 6 CÂU** | | | **20,00** |

---------------- **HẾT** ----------------